TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2017/HSST
Ngày: 20/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Thân

2. Bà Nguyễn Thị Liên

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Vũ Văn Đức - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Đinh Văn Khương - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 12 năm 2017 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Hà Trung xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 70/2017/HSST ngày 24/11/2017 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Văn T**; Sinh ngày: 04/7/1979; Tại xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; Trú tại: Thôn 5, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn N và bà Hán Thị T (đã chết); Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Vợ là Phí Thị P và có hai con.

Tiền sự: không

Tiền án: có 01 tiền án

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2016/HSST ngày 01/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã tuyên phạt bị cáo 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "đánh bạc". Ngoài ra, bị cáo còn bị phạt bổ sung 3.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung ngày 16/8/2016.

Tạm giữ: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/7/2017 đến ngày 21/7/2017.

Tạm giam: không

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. **Phạm Khánh H**; Sinh ngày: 02/9/1986; Tại xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; Trú tại: Thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị T (đã chết); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ là Nguyễn Thị Như Y và có 3 con.

Tiền sự: Ngày 15/8/2016 bị Công an huyện Hà Trung xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng". Bị cáo chấp hành xong quyết định ngày 22/9/2016.

Tiền án: không

Nhân thân: Ngày 25/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "đánh bạc". Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 25/5/2016.

Tạm giữ: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/7/2017 đến ngày 21/7/2017.

Tạm giam: không

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Văn C**; Sinh ngày: 21/8/1991; Tại xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; Trú tại: Thôn 5, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn N và bà Hán Thị H; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ là Trần Thị A và có 01con.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 30/11/2016 bị Công an huyện Hà Trung xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "đánh bạc". Bị cáo chấp hành xong quyết định ngày 01/12/2016.

Tạm giữ: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/7/2017 đến ngày 21/7/2017.

Tạm giam: không

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Văn T**; Sinh ngày: 10/10/1974; Tại xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; Trú tại: Thôn 5, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Q (Đều đã chết); Gia đình có 5 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ là Phạm Thị V và có 03 con.

Tiền sự, tiền án: Không.

Tạm giữ: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/7/2017 đến ngày 21/7/2017.

Tạm giam: không

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. **Nguyễn Đức Th**; Sinh ngày: 19/5/1987; Tại xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; Trú tại: Thôn 6, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Duy T và bà Phạm Thị T; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm.

Tiền sự, tiền án: Không.

Tạm giữ: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/7/2017 đến ngày 21/7/2017.

Tạm giam: không

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. **Phí Văn M**; Sinh ngày: 01/5/1989; Tại xã L, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá; Trú tại: Thôn 6, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phí Tiến T và bà Phạm Thị X; Gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ năm.

Tiền sự, tiền án: Không.

Tạm giữ: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/7/2017 đến ngày 21/7/2017.

Tạm giam: không

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

7. **Phạm Văn S**; Sinh ngày: 05/5/1975; Tại xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; Trú tại: Thôn 5, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn L (đã chết) và bà Phí Thị C; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ là Y X và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/7/2017 đến ngày 21/7/2017.

Tạm giam: không

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 15 giờ 45 phút, ngày 18 tháng 07 năm 2017, tại gia đình ông Dương Văn N ở thôn 5, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện Hà Trung bắt quả tang Phạm Văn S, Nguyễn Văn C, Phí Văn M, Phạm Khánh H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức Th, Phí Vương T, Phạm Văn T đang đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa.

Tang vật thu giữ tại chỗ gồm: 01 chiếc chiếu nhựa; 01 chiếc bát bằng sứ, có đường kính khoảng 10cm; 01 chiếc đĩa bằng sứ, có đường kính khoảng 15cm; 04 quân

bài vị được cắt bằng giấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long hình tròn, có đường kính khoảng 1,2cm và 9.600.000 đồng.

Kiểm tra tại chỗ thu giữ: 01 xe mô tô biển số 36B4-002.27; 01 xe mô tô biển số 36B3-489.51; 01 điện thoại di động đã cũ loại Nokia 1280; 01 điện thoại di dộng loại Sam Sung S7; 01 điện thoại Nokia màu đen và 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 13 giờ, ngày 18/07/2017, Phí Văn M, sinh năm 1989; Nguyễn Đức Th sinh năm 1987 đều ở thôn 6, xã L, huyện H, Phạm Khánh H, sinh năm 1986 ở thôn N, xã N, huyện H, đến nhà ông Dương Văn N, ở thôn 5, xã L, huyện H chơi. Khi vào trong nhà nhìn thấy cửa nhà đang mở nhưng không thấy ông N ở nhà nhưng cả 3 người vào bàn uống nước ở phòng khách, ngồi chơi, khoảng 5 phút thì có Phạm Văn T, sinh năm 1979 ở thôn 5, xã L đến uống nước nói chuyện, tiếp đến là Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 ở thôn 5, xã N, đến uống nước cùng mọi người. Trong lúc mọi người đang ngồi nói chuyện, thấy có đông người nên rủ nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh xóc đĩa, tất cả đồng ý. Trên nền nhà có chiếc chiếu nhựa đã được trải sẵn ở phòng khách từ trước nên mọi người ngồi xuống chiếu, Nguyễn Văn T là người đi cắt 04 quân bài bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long, Th thì đi lấy bát, đĩa bằng sứ để phục vụ cho việc đánh bạc.

Cách thức đánh bạc như sau: Dùng 01 chiếc bát (loại đường kính 12cm và chiếc đĩa đường kính khoảng 15cm) và 04 quân bài hình tròn đường kính khoảng 1,2cm được cắt từ vỏ bao thuốc lá có 02 màu vàng và trắng. Sau đó cho 4 quân bài vào đĩa rồi úp bát lên, một người hai tay cầm bát, đĩa xắc lên, xắc xuống, các con bạc đặt tiền bên chẵn hoặc bên lẻ tuỳ thích, với tỷ lệ một ăn một, khi mở bát có 04 hoặc 02 quân bài cùng màu thì đó là chẵn thắng, nếu 01 hoặc 03 quân cùng màu thì là lẻ thắng, mỗi lần đặt thấp nhất là 20.000 đồng, cao nhất không giới hạn số tiền. Khi chơi ai là người cầm cái là người mở bát, đồng thời cũng là người chơi với tất cả những người cùng chơi.

Bắt đầu chơi có 5 người gồm: Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức Th, Phí Văn M, Phạm Khánh H, Phạm Văn T, tiếp đến là Nguyễn Văn C, Phí Vương T và Phạm Văn S. Quá trình đánh bạc thì Nguyễn Văn T là người cầm cái (xóc cái) còn các bị cáo khác ngồi xung quanh để đặt tiền bên chẵn hoặc bên lẻ. Các bị cáo chơi liên tục cho đến 15 giờ 45 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Đội điều tra trật tự xã hội Công an huyện Hà Trung phát hiện bắt quả tang thu giữ tại chỗ: 01(Một) chiếc chiếu nhựa đã cũ; 01(Một) chiếc bát sứ; 01 (Một) chiếc đĩa sứ; 04 (Bốn) quân vị và số tiền mặt là 9.600.000 đồng.

Các bị cáo khai nhận cụ thể số tiền tham gia đánh bạc như sau: Nguyễn Văn T khai khi vào đánh bạc có 4.000.000 đồng để đánh bạc, bắt đầu đánh bạc Nguyễn Văn T là người cầm cái, xóc đĩa cho mọi người đặt cửa và đánh từ đầu, đến khi bị bắt Nguyễn Văn T bỏ hết tiền xuống chiếu nên không biết thắng, thua. Nguyễn Đức Th khai có 1.050.000 đồng lấy ra đánh bạc, quá trình đánh Th đang thắng, cụ thể thắng được bao nhiêu không rõ, khi bị bắt Th bỏ tiền hết xuống chiếu và bị thu giữ. Phí Văn M khai khi đánh bạc M có 1.850.00 đồng, lấy ra 850.000 đồng đánh bạc, còn lại 1.000.000 đồng để trả nợ, đang đánh thì bị Công an bắt quả tang, khi bị bắt bỏ hết tiền xuống chiếu và bị thu giữ. Phạm Khánh H khai khi vào đánh bạc có 800.000 đồng dùng vào

đánh bạc, quá trình đánh không biết thắng, thua, khi bị bắt bỏ hết tiền xuống chiếu. Phạm Văn T khai khi vào đánh bạc có 900.000 đồng đánh từ đầu đến cuối, khi bị bắt bỏ hết tiền xuống chiếu nên không biết thắng hay thua. Nguyễn Văn C khai khi vào đánh bạc có 750.000 đồng, quá trình đánh không biết thắng, thua, khi bị bắt bỏ hết tiền xuống chiếu và bị thu giữ. Phí Vương T khai khi đến đánh bạc có 600.000 đồng, đang đánh thì bị Công an bắt quả tang sợ nên bỏ hết tiền xuống chiếu nên không biết thắng, thua. Phạm Văn S khai khi vào đánh bạc có 650.000 đồng, đánh được gần 01 tiếng đồng hồ thì bị Công an bắt liền bỏ hết tiền xuống chiếu nên không rõ thắng, thua. Tổng số tiền bắt tại chiếu bạc là 9.600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 22/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung đã truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1, Điều 248 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 248; Điều 20; Điểm p, Khoản 1, Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với tất cả các bị cáo. Điểm h, Khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức Th, Phí Văn M, Phạm Văn S. Khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với Nguyễn Văn T. khoản 1, Khoản 2, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức Th. Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với Phí Văn M và Phạm Văn S. Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với Phạm Văn T, Phạm Khánh H và Nguyễn Văn C. Điểm g, Khoản 1, Điều 48; Điều 51; Khoản 5, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với Phạm Văn T.

Xử phạt Phạm Văn T từ 9 tháng đến 12 tháng tù, sau đó tổng hợp với hình phạt 10 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2016/HSST ngày 01/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Xử phạt bị cáo Phạm Khánh H từ 7 tháng đến 9 tháng tù. Xử phạt Nguyễn Văn C từ 4 tháng đến 6 tháng tù. Xử phạt Nguyễn Văn T từ 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt Nguyễn Đức Th từ 7 tháng đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt Phí Văn M, Phạm Văn S mỗi bị cáo từ 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và khấu trừ từ 10% đến 15% thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ. Phạt mỗi bị cáo 5.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và vật chứng mà cơ quan điều tra thu giữ được, đủ cơ sở khẳng định ngày 18 tháng 07 năm 2017, tại gia đình ông Dương Văn N, ở thôn 5, xã L, huyện H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức Th, Phí

Văn M, Phí Vương T, Phạm Văn T, Phạm Khánh H, Nguyễn Văn C, Phạm Văn S đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa với tổng số tiền tham gia đánh bạc là 9.600.000 đồng. Riêng Phí Vương T, quá trình điều tra vụ án, Phí Vương T tại ngoại, do bị tai nạn nên đã chết vào ngày 16/10/2017 . Cơ quan điều tra đã đình chỉ điều tra đối với Phí Vương T. Vì vậy, các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa truy tố về tội "đánh bạc" theo khoản 1, Điều 248 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Xét về tính chất vụ án, đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia đánh bạc đều là người thực hành, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể.

Phạm Văn T là đối tượng đã có một tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2016/HSST ngày 01/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã tuyên phạt bị cáo 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "đánh bạc". Bị cáo còn bị phạt bổ sung 3.000.000 đồng. Tính đến ngày phạm tội mới vẫn chưa hết thời gian thử thách nên ngoài việc bị cáo buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án này, bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm được quy định tại điểm g, khoản 1, điều 48 Bộ luật hình sự. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án. Riêng hình phạt bổ sung bị cáo đã chấp hành xong.

Phạm Khánh H là đối tượng đã có một tiền sự. Ngày 15/8/2016 bị Công an huyện Hà Trung xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng". Bị cáo chấp hành xong quyết định ngày 22/9/2016, tính đến ngày phạm tội mới vẫn chưa hết một năm để được coi là chưa bị xử lý hành chính. Ngoài ra, bị cáo cũng là đối tượng đã một lần bị kết án. Ngày 25/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "đánh bạc". Mặc dù đã được xóa án tích song điều đó cho thấy bị cáo có nhân thân xấu nên phải chịu trách nhiệm hình sự ngang với Phạm Văn T.

Nguyễn Văn T là người thực hiện tội phạm tích cực nhất, chuẩn bị công cụ đánh bạc và sử dụng số tiền nhiều nhất vào việc đánh bạc nên cũng phải chịu trách nhiệm hình sự ngang với Phạm Văn T và H. Nguyễn Đức Th cũng là đối tượng sử dụng số tiền nhiều thứ hai vào việc đánh bạc và cùng với Phạm Văn T chuẩn bị công cụ đánh bạc nên chịu trách nhiệm hình sự chỉ sau Phạm Văn T, H, Nguyễn Văn T. Nguyễn Văn C cũng là đối tượng đã có một tiền sự. Ngày 30/11/2016 bị Công an huyện Hà Trung xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "đánh bạc". Các bị cáo Phí Văn M và Phạm Văn S sử dụng số tiền ít nhất vào việc đánh bạc nên chịu trách nhiệm thấp nhất trong vụ án.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo theo điểm p, khoản 1, điều 46 Bộ

luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức Th, Phí Văn M, Nguyễn Văn C và Phạm Văn S được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm h, khoản 1, điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T có bố là thương binh và được tặng huy chương kháng chiến, được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, điều 46 Bộ luật Hình sự.

Phạm Văn T, Phạm Khánh H và Nguyễn Văn C là các đối tượng có nhân thân xấu nên phải cách ly khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo các bị cáo. Thời gian tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt chính của các bị cáo. Đối với Phạm Văn T còn được trừ 3 ngày bị cáo đã bị tạm giữ của bản án trước.

Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức Th là những đối tượng tích cực, sử dụng số tiền nhiều vào mục đích đánh bạc nhưng có nhân thân tốt, đã thành khẩn khai báo nên áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo là phù hợp. Phí Văn M và Phạm Văn S giữ vai trò thấp trong vụ án, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập của các bị cáo.

Trong vụ án này, ông Dương Văn N là chủ nhà nơi các bị cáo đánh bạc. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được ông N không có mặt tại thời điểm các bị cáo đánh bạc và không có hứa hẹn trước, do đó không có căn cứ xử lý.

Về vật chứng: Những tài sản mà cơ quan điều tra thu giữ của các đối tượng không dùng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các đối tượng bị thu giữ là phù hợp. 01 (Một) bát sứ; 01 (Một) cái đĩa bằng sứ, 04 (Bốn) quân bài, 01 (một) chiếu nhựa đã cũ là công cụ đánh bạc và không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền thu tại chiếu bạc là tiền đã sử dụng vào mục đích đánh bạc nên phải tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền này.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo **Phạm Văn T, Phạm Khánh H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức Th, Phí Văn M, Phạm Văn S** phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1, Điều 248; Điều 20; Điểm p, Khoản 1, Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với tất cả các bị cáo. Điểm h, khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức Th, Phí Văn M, Phạm Văn S. Khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với Nguyễn Văn T. khoản 1, Khoản 2, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức Th. Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với Phí Văn M và Phạm Văn S. Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với Phạm Văn T, Phạm Khánh H và Nguyễn Văn C. Điểm g, Khoản 1, Điều 48; Điều 51; Khoản 5, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với Phạm Văn T.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 9 *(chín)* tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 10 *(mười)* tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2016/HSST ngày 01/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 19 *(mười chín)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được trừ 06 *(sáu)* ngày bị cáo đã bị tạm giữ.

Xử phạt bị cáo Phạm Khánh H 9 *(chín)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được trừ 3 *(ba)* ngày bị cáo đã bị tạm giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 4 *(bốn)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được trừ 3 *(ba)* ngày bị cáo đã bị tạm giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 9 *(chín)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 *(mười tám)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 69 của Luật Thi Hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Th 6 *(sáu)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 *(mười hai)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Đức Th cho UBND xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 69 của Luật Thi Hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Phí Văn M 9 *(chín)* tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 9 *(chín)* ngày (quy đổi từ 3 ngày tạm giữ).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 9 *(chín)* tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 9 *(chín)* ngày (quy đổi từ 3 ngày tạm giữ).

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao các bị cáo Phí Văn M và Phạm Văn S cho Ủy ban nhân xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập của các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 3, Điều 248; Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xử phạt các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Khánh H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức Th, Phí Văn M và Phạm Văn S mỗi bị cáo 3.000.000đ *(ba triệu đồng)* để sung quỹ nhà nước.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu chưa thi hành án khoản tiền phạt, các bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền và thời gian chưa thi hành án. Khoản tiền lãi chậm thi hành án được tính bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 *(một)* cái bát sứ; 01 *(một)* cái đĩa bằng sứ; 04 *(bốn)* quân bài vị bằng giấy được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 *(một)* chiếu nhựa đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 9.600.000đ *(chín triệu sáu trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số AA/2010/007280 ngày 04/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Khánh H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức Th, Phí Văn M, Phạm Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hà Trung;
- Công an huyện Hà Trung;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Lê Văn Hồng